

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Hoàng Công Nghĩa

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST-TCDS ngày 17 tháng 5 năm 2020,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 198, đường T, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B - Giám đốc Ngân hàng T

Người được ủy quyền lại: Ông Võ Thanh T - Phó Giám đốc Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 03, đường L, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1959

Nơi cư trú: thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc: Các bên đương sự thống nhất, tính đến ngày 05 tháng 01 năm 2021, bà Hoàng Thị Nhậm thừa nhận còn nợ Ngân hàng T tổng số tiền là 781.238.808 đồng (*Bảy trăm tám mươi một triệu hai trăm ba mươi tám nghìn tám trăm linh tám đồng*). Trong đó: nợ gốc 639.998.800 đồng, nợ lãi là 135.469.469 và lãi phạt là 5.770.539 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thoả thuận thời gian trả nợ cụ thể như sau:

Kể từ tháng 02/2021, bà Hoàng Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng T mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi. Thời gian trả vào ngày 28 hàng tháng.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Ngân hàng T chưa yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

“Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thoả thuận bà Hoàng Thị N phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 35.250.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng bà N thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định tại Điều 14 và điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Trả lại số tiền 16.633.884 đồng (*Mười sáu triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn tám trăm tám mươi bốn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006881 ngày 15 tháng 5 năm 2020 cho Ngân hàng T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà